

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 1.800	2.500
Sáu tháng 1.000	1.500
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN-DÌNH-PHIÊN. - AI
đăng quảng-cáo, việc riêng
xin thương-nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

ĐIỀU HÀNH: *Phan Khanh*

ĐIỀU HÀNH: *Phan Khanh*

ĐIỀU HÀNH: *Phan Khanh*

Người xưa có nói:
Hồi chứng kẻ hải
cù.
先民有言:
詢于蓍龜

LỜI NÓI CỦA KẸ THẤT-PHU CÓ QUAN-HỆ GÌ KHÔNG ?

Dương hời thiên-hạ vô sự thì lời nói của bậc hiền-triết, xem nhẹ như lông hồng; gặp hời nhà nước biến cố thì lời nói của kẻ thất-phu, cũng nặng như núi Thái-sơn (câu của Tô-dòng-Pha). Đó là không phải kẻ thất-phu này có học thực-lịch-duyệt gì dám sánh với bậc hiền-triết kia đâu; song vì những mối lợi hại họa phúc trong cuộc biến ấy, chính kẻ thất-phu, mình đương lấy cái cảnh-địa thiết-thần ấy, vì đâu mà rên, nên lời gan phôi ruột rá, nghe ra thâm trầm chua xót, khác hẳn với những lời nói của kẻ cuồng-phu mà đáng thành nhân cũng lựa chọn chính vì lẽ ấy.

Không những thế thôi, nước nhà còn mất, kẻ thất-phu cũng có một phần trách-nhiệm. Đã có phần trách-nhiệm thì lời nói của một phần trách-nhiệm ấy, không thể cho là không quan-hệ mà bỏ qua được. Bởi vậy cho nên ở về thời-đại quân-chủ ngày xưa chưa nghe những tiếng dân-quyền bình-đẳng, ngôn-luận tự-do là gì, mà những nhà chánh-trị, muốn cho cuộc trị-an trong nước được bền vững lâu dài, một nói rằng: dân nên gần không nên khinh (民可近不可下), hai nói rằng: có sự lòng dân (大畏民志); từ bài thơ câu hát trong thôn-quê, cho đến những lời đàm luận chuyện trò nơi đầu đường cuối chợ đều góp

lực xem xét để tìm cho thấy chỗ oan-khuất trong dân-gian. Xem câu nói: «ngăn lỗ miệng dân, khó hơn là ngăn nước sông» (防民之口,甚於防川) thì đủ rõ lời nói của kẻ thất-phu, quan hệ là giương náo!

Thời-đại xưa còn thế, huống là thời đại ngày nay. Kia xem các nước văn-minh, nghị-trường báo-quán, những cơ-quan dùng để truyền đạt cho lời nói của bọn bình-dân, càng ngày càng mở mang; thế mà nay có cuộc thanh-tra xét đả lao-động này, mai có cuộc hội-đồng điều-tra llo-hình bọn thợ thuyền nọ, cho đến nhà ở thức ăn, tiền công giờ nghỉ, không chút gì là không để ý đến, như thế không phải trọng lời nói của kẻ thất-phu kia mà lo cách sắp đặt cho hợp với nguyện vọng của họ hay sao?

Ấy, lời nói của kẻ thất-phu, về đời-quan chủ cho đến đời dân-quyền ngày nay, lúc nào cũng có về quan-hệ trọng yếu, mà nhất là vào khoảng nước nhà biến-cổ, quốc-thị phản-ván thì lại càng có ảnh-hưởng to tát. Thuận giòng mà mở cho nước chảy thì cảnh-lượng liền thấy yếm-diêm, bằng không thể theo chân-y của đại-da số mà ngăn nước đón giòng thì dầu có tạm yên trong một hồi mà cái hại «hang kiến vô đề» khó lòng làm cho tiêu hẳn đi được. Nhà có trách-nhiệm trong cuộc trị-an, nên lưu-ý thay!

Nhớ - Xưa

ĐÁNH CUỘC TỔNG - THÔNG NƯỚC PHÁP

Ngôi Tổng-thống của một nước Cộng hòa dân chủ như nước Mỹ nước Pháp, nói về sang trọng danh vọng, có lẽ xếp mấy ngôi Hoàng đế ở các nước quân chủ xưa nay. Thế mà mỗi lần đến kỳ tuyên cử ngôi ấy thì người trong nước hay mở trò «đánh cuộc». Cuộc ấy ở nước Mỹ thì thấy và lần này ở nước Pháp (báo «Revue des vivants» cũng mở cuộc ấy. Theo kết quả cuộc đánh cuộc Tổng-thống Pháp có 12 người mà ông Doumergue nhỉnh số hơn cả, thế nữa đến ông Briand, Doumergue...

Một ngôi cao quý quan trọng như vị Tổng-thống mà người ta đang làm một vật đánh cuộc, đã rõ cái tình thần bình-đẳng & nước văn minh. Ở nước quân chủ, mà như là vị «đời chuyên chế», thì cái vị «Con Trời» ấy mà ai nói động nọ, ý đã phạm tội rồi, có đến có những cuộc «lâm ngồng» ấy. Không những thế thôi, cái ngôi có một không hai, chưa nói đến sự không ai dám đem ra mà đánh cuộc, thì

nghe lời sấm ý, hoặc nhà phong-ty ấy nói xằng mà đã dùng cách ngăn ngừa. Như Tần-thủy-Hoàng nghe người ta nói: phương đông nam có «Thiên-tử» thì đi tuần đi ếm làm rầm lên, Đường-Thái-Tôn nghe lời sấm nói: «sẽ có vua dân bà họ Võ giết hết con cháu họ Lý...» thì bao nhiêu người họ Võ trong cung đều phải giết ráo...

Cái đời nước chảy trở lên, lửa cháy trở xuống này, thật là nhiều điều khác thường. Phòng như mấy bậc sử thần Á-đông ngày xưa sống vào cái nước «Đánh cuộc Tổng-thống» ấy, không rõ cầm bài gì chép thế nào!

H. A.

Phép nuôi thỏ

Bản quán mới xuất bản quyển PHÉP NUÔI THỎ của ông Thạ y Nguyễn Trọng Trữ soạn.

Sách dày gần 70 trang, giá bán 0.15

Sách rất cần cho các nhà thực-nghiệp, ai muốn xin hỏi tại Bản quán hoặc các nhà đại lý của Bản quán.

Tiếng Dân

CHUYÊN HAY Câu chuyện tôn-giáo (Thầy tu ở nước mình)

Nói đến tôn-giáo thì có kẻ cho tôn-giáo là cần kíp cho người đời, có kẻ khác cho nó là không cần kíp. Phải trước là phải tôn-giáo, phải duy-tâm, họ chuẩn thần-quyển, họ chỉ muốn sống trong vòng tư-tưởng, mà họ không quản đến cái thế-giới hình-thức này; phải thứ nhì là phải khoa-học, phải duy-vật, họ lại bằng cử ở sự thi-nghiệm, ở thực-chứng, họ chỉ muốn sống trong cái thế-giới hữu-hình, mà để ngó lơ tại những cái thuyết vô-hình. Ngày xưa khoa-học còn đui-trĩ thì những thuyết thần-quyển có chịu hoai-động, nhưng đến ngày khoa-học phát-minh ra nhiều điều mới lạ, thì cái ngọn sống thần-quyển dụi đi hết nhiều. Các nhà tôn-giáo lại cũng muốn lợi-dụng khoa-học mà chứng minh cái thuyết của họ - như trong Cơ-đốc-giáo cũng đã từng có các nhà thiên-văn-học, vật-lý-học, toán-học... đem tất cả sở-thức của mình mà giúp cho sự truyền-bá tôn-giáo - nhưng rất cục ở trong tôn-giáo cũng vẫn còn làm điều không sao cãi nghĩa được. Vì dụ như cụ Pascal - một nhà khoa-học - học trừu-danh trong buổi cận-đại - từ khi phát-minh ra được khoa vi-trùng học, đánh đổ được cái thuyết «sinh vật tự-sinh» (generation spontanée), thì nhà tôn-giáo rất lấy làm tự-đắc, vì đánh đổ thuyết ấy tức là chứng minh cho quyền phép của một đấng chí cao.

Thế mà ngày nay trong vòng khoa-học mới này ra cái không khí chẳng minh lại thuyết «sinh vật tự-sinh»! Như thế thì cái nền tảng của tôn-giáo sẽ lay chuyển sao!... Nhưng dầu cho thế nào đi nữa tôn-giáo vẫn duy-bị một cách trở lại, hề điều gì mà không cái nghĩa được thì cho là về phạm vi các điều mẫu-nhiệm! Có vậy thì để quá ha!

Đấy là nói những nhà tôn-giáo thành tâm, họ chỉ niệm một câu: «Tôi tin» (là điều trái lý) (credo quia absurdum), mà không cần tìm lời để cho hiểu được. Lạc-nhân đây vì không thông hiểu về môn vô-hình học cho lắm, thành ra cũng không biết thế nào mà nói; nhưng thiết tưởng tôn-giáo đối với nhân-lâm thế-đạo đều để nối-bàn với địa-ngục ra một bên, thì cũng có được cái ảnh-hưởng tốt. Nhưng tôi lo nói về các nhà tôn-giáo chân thành kia, còn những nhà đã dối thì có hại không biết bao nhiêu!

Thời nay ta nói gần, cũng không bằng nói thật, Lạc-nhân nói phớt rằng: nói về phái tu hành, nước nào lại không có, nhưng người tu hành của họ đâu hề trong thế nào mà kể, để đầu cũng giữ được cái thế của họ; đến các thầy tu của mình sao nhiều kể lộng quá! Như ở Huế đây thì đi ra một bước là gặp họ: do với nấu, khấn với nấu, đến cái đồ cũng nhuộm màu nâu! Thế mà cái lòng họ có «nấu» luôn cho đâu! Thầy tu mà trường hát cải-lương cũng thấy, trường hát bội cũng thấy, đi đường còn thấy... hiện giờ ra nữa kia...

Thật mới rồi đây, lại chào Bà-lu-liên-từ ở Cần-tho (Nam-kỳ) có hai thầy: thầy Thông và thầy Minh (lên lối đi họ!), vì một cái lìn-nh là thị Xuân hơi có sắc mà với bà chồn nhàn... Khốn nạn!

Lạc-nhân

CÁI NGHĨA VÔ CÙNG TẬN CỦA THẾ - GIỚI HỮU - HÌNH (MÃY ĐIỀU PHÁT MINH CỦA KHOA THIÊN-VĂN-HỌC)

Khoa thiên văn học là một khoa học nghiên cứu về do-lai và cách cấu thành của các vị tinh tú trong bầu trời; nghiên cứu cái lãnh chất cái hình dạng, của các vị tinh tú ấy và cái khoảng trống phân cách vị này với vị khác.

Trong các môn khoa học có khoa thiên văn học là tiến bộ nhiều nhất trong nửa thế kỷ gần đây. Mà khoa thiên văn học càng phát minh chứng nào thì cái thế giới càng thấy bao la vô cùng tận chừng ấy. Nếu ta muốn có một ý tưởng về cái vô minh mông của phần thế giới mà khoa học đã nhờ những thứ vọng viễn kính rất tinh xảo mới phát minh mà dò thám được (chỉ nói phần ấy thôi), thì hãy đọc cái đoạn này trích trong sách «Cách kiến trúc của thế giới» (L'architecture de l'Univers) của nhà thiên văn học Paul Coudere, thì đủ rõ.

Ta hãy đem cái khoảng trời chỗ mặt trời cho đến tất cả các vị tinh tú ở gần nhất mà tượng hình lên trên một miếng giấy một thước tây vuông, để làm cái bản đồ của phần thế giới mới dò thám ra đến năm 1900. Ở giữa cái bức đồ này thì «cái hệ thái dương» (système solaire) đều chỉ hình tượng một chấm bằng mũi kim thôi. Và nếu ta chiếu theo đó (thình tượng một trời bằng một mũi kim) mà muốn tượng hình cái khoảng thế giới mà hiện nay khoa học đã dò thám được, đo lường được, thì ta phải dùng đến một miếng giấy không phải rộng một thước vuông tây, mà phải rộng đến bằng cái diện tích của quả địa cầu ta ở kia.

Câu nói của ông Paul Coudere làm cho ta rõ cái khoảng thế giới mà khoa học đã dò thám đến đó, bao la là biết chừng nào! Đối với cái khoảng rộng vô cùng ấy khoa thiên văn học cần phải dùng một thứ bản vị để đo lường cho tiện hơn, vì vậy mà họ đã dùng đến cái «năm ánh sáng» (année-lumière).

Năm ánh sáng là nghĩa là gì? Tức là cái khoảng trong không gian mà ánh sáng cần phải đến một năm mới sao kịp được. Khoảng ấy là bao xa? Ta hãy thử tính: Ta biết rằng cái tốc độ của ánh sáng là 300.000 kilômétres trong một giây; vậy thì trong một phút là 60 giây

thì cái tốc độ ấy sẽ là 300.000 km. x 60 = 18.000.000 km.; mà trong một giờ 60 phút, thì cái tốc độ ấy sẽ là 60 chục lần nhiều hơn; trong một ngày, 24 giờ, thì lại càng tăng lên 24 lần, và trong một năm, 365 ngày, thì cái tốc độ ấy sẽ tăng lên 365 lần nhiều hơn nữa: 18.000.000 x 60 x 24 x 365 = 9.460.800.000.000 km. Vậy thì một năm ánh sáng tức là 9.460.800.000.000 km. 450 ngàn triệu cây số (số chẳng).

Ta đã biết một «năm ánh sáng» là bao nhiêu xa; thế mà nếu ta đi ra ngoài cái thái dương hệ thì ta lại còn thấy có nhiều mặt trời khác tức là các ngôi sao, mà 7 ngôi gần ta nhất là cách ta đến 10 năm ánh sáng, còn 32 ngôi nữa lại cách đến 20 năm ánh sáng... Thế mà ngoài ra nữa còn không biết bao nhiêu ức triệu ngôi sao nữa.

Từ ngày có các thứ viễn kính phát minh ra, và có các thuyết mới về vật lý của Einstein, Bohr, Planck, Broglie v. v. ... thì khoa học đã dò thám càng ngày càng tương tạc cái cách kiến trúc của thế giới. Cái phần thế giới mà các nhà thiên văn học xét được đó chỉ là một phần trong cái thế giới bao la kia. Có nhiều miệng thì những vọng viễn kính rất tinh xảo trông suốt vào đến trong đám, mà cũng có nhiều chỗ quá sâu xa mà vọng viễn kính không sao trông thấy được. Trong mấy đêm trời tối, nếu ta trông lên trên không trông thì thấy một vòng ánh sáng, tưởng như một cái giây lưng. Đọc theo cái vòng ấy ta thấy rất nhiều sao, mà xa nữa lại càng nhiều thêm... cho đến khi nào mà mắt ta không trông thấy gì nữa. Cái thấy đều rải rải có hình đẹp; người ta thường kêu cái ánh sáng ấy là «Cinta-hệ» (système galactique). Cái trung tâm điểm của Cinta-hệ thì nằm về đám sao Sagittaire.

Còn trái đất ta ở là thuộc về một cái hệ cũng có hình như hình «Cinta-hệ» mà cái đường trục kính dài nhất cũng đến 2.000 «năm ánh sáng». Cái hệ Đại-tinh thì đường trục kính dài đến hơn 100.000 «năm ánh sáng». Mà còn có một vòng sao khác bao bọc cái hệ ấy, đường trục kính đến 200.000 «năm ánh sáng».

Cái tinh hệ lớn như thế mà so với vũ trụ không trung thì chỉ là một hòn đảo giữa vô triệu hòn đảo khác, vì thế mà người ta gọi là một «Vũ trụ đảo» (Univers-île). Cái «Vũ trụ đảo» mà gần quá đến làm là cách cũng đến 850 «năm ánh sáng» và người ta còn trông thấy cả ngàn «Vũ trụ đảo» khác nữa xa cách ta đến 70 triệu «năm ánh sáng». Thế mà càng ngày các nhà thiên văn học còn tìm thấy rộng thêm...

Coi mấy điều ở trên thì ta thấy cái vẻ lộng lẫy mênh mông của vũ trụ đáng cho ta khiếp sợ là chừng nào! Trong cái vũ trụ ấy cái mặt trời to tướng kia lớn gấp 1 triệu rưỡi lần trái đất ta, mà chỉ hóa thành một mũi kim thôi; còn trái đất ta ở đây thì không được một hạt bụi gần vô hình, không được một vị trần trong các vị trần khác.

Giang Hạ

Vấn-đề Thái-bình-dương

Người Âu châu biết được Á châu là nhờ ông Vasco de Gama và ông Magellan. Ông Vasco de Gama, người Bồ đào nha, theo phía tây đi (qua cap Bonne Espérance) mà đến được Á châu trong năm 1498; ông Magellan, cũng người Bồ đào nha, lại theo phía đông đi (qua cap Magellan) mà đến Á châu trong năm 1520. Nơi gót hai ông ấy, nhất là sau khi kênh Suez đã đào xong (năm 1869), người Âu châu đua nhau kéo đến Á châu. Ban đầu người Bồ đào nha và Tây ban nha; rồi theo, người Hà lan; cuối cùng, người Pháp, người Anh, người Phổ. Tôi nói «cuối cùng», là cuối thế kỷ 19. Có thể thiệt. Ngày nay, bàn vấn đề Thái bình dương, thì phải nói đến hai tay chủ động trong yêu trong vấn đề ấy là Mỹ với Nhật, mà Mỹ với Nhật thiệt đến cuối thế kỷ 19 bắt đầu thế kỷ 20, mới mở thủ đoạn để quốc trong Thái bình dương.

Mỹ cướp được đảo Samoa năm 1889, lấy đảo Hawaii, Phi luật tân và Guam năm 1898. Nhật dạy Tân rồi, sang năm 1894 mới đánh Tàu, đến năm 1904 mới đánh Nga. Vì hai anh đều đến chạm, cho nên đã gây hấn, cho nên phải chờ sau cuộc Đại chiến mà đánh nhau mấy hòn củ lao thuộc địa của Đức.

Lấy tình trạng mấy vật đất nằm giữa Thái bình dương mà xét, ngoài Phi luật tân (của Mỹ) và Nam dương quần đảo (của Hà lan), mấy hòn lao kia đều lật vật cả, nói về nhào nhào và thương không lấy gì làm qui. Nhưng không qui về nhào nhào thương mại, thì lại qui về địa thế. Số là mấy đảo đều của Mỹ ở Thái bình dương đối với Mỹ thì xa, mà đối với Nhật lại gần. Vì ở xa, nên Mỹ muốn có những củ lao lật vật đó để xuất pháo đài, đặt dây thép, giữ than củi mà bảo vệ cho thuộc địa mình. Nhật đã ở gần, mà nhào nhào trong nước mỗi năm mỗi tăng, đồng thời Phi luật tân cũng thêm, nên muốn chiếm mấy hòn củ lao đó cho Mỹ sợ.

Hiện nay, chiến theo mấy tờ hòa ước các nước ký với nhau sau cuộc Đại chiến, mấy hòn củ lao thuộc địa Đức khi trước ở về phía bắc xích đạo trong Thái bình dương (Yap-Carolines - Marshall) đều giao cho Nhật quản trị cả (dưới quyền hội Vạn quốc). Còn mấy hòn củ lao thuộc địa Đức ở về phía nam xích đạo trong Thái bình dương thì giao cho Anh, Australia và Nouvelle Zélande.

Mấy đảo đó làm bất mãn lắm. Vì bất mãn cho nên họ không chịu vào hội Vạn quốc, họ hội nghị Hoa thịnh đồn (năm 1921), buộc các nước hạn chế sự chế tạo «lên hạm» (Anh 5. Mỹ 3. Nhật 3), bắt Nhật trả Chan Foung cho Tàu (Chan Foung của Đức khi trước mà Nhật đã chiếm trong khi chiến tranh), xin cho được ít nhiều quyền lợi trong hòn củ lao Yap. Nguyễn giầy thép của Mỹ từ Tàu và Phi luật tân sang Mỹ phải đi qua củ lao Yap. Bây giờ «òn củ lao» ấy đã vào tay Nhật, thì Mỹ rất lấy làm nguy, cho nên cần muốn được quyền lập riêng một dây thép ở đó.

Quyền lợi Mỹ và Nhật xung đột nhau như thế đó. Ngoài ra lại còn vấn đề di dân, vấn đề thương mại ở Tàu v. v. Nhưng đó đều là chuyện củ củ.

Kim Sơn

VĂN-VĂN

Ngẫu đề

Nguyệt lên sao mờ tiếng dế reo,
Trông vời xa thẳm khách buồn reo.
Mộ đầu non nước dưng còn vương,
Hai chữ tang bồng nợ mãi đeo.
Thế sự ra tuồng trò múa rối,
Nhơn tình rút cục vớ rùa meo.
Bụi trần muôn nỗi cho rồi sạch,
Còn ai còn ăn cực phải theo.

Nhớ nhà

Hoa rơi lác đác chốn vườn hồng,
Ta nhớ nhà là cách nào sông.
Ve gọi con sâu khi nắng hạ,
Đẽ khêu mạch thấm lúc mưa đông.
Chợt nhìn non nước khôn dừng mắt,
Mà thấy tang thương lưỡng chạnh lòng.
Lữ thứ đêm khuya mình với bóng,
Ngẩn ngơ ngắm mãi ngọn đèn chong.

Hoàng-mộng-Kham

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

NGHỀ AN

Tổ chính một tay cụ phụ ở Phú Cát, cùng với em vợ là Phạm Võ có hiềm khích.

Hiện nay tên Phạm Võ đã bị án 6 tháng công Đ. Th. Ng. L. đưa giam tại Tĩnh lao. Có phải là đã mất bỏ lại bị án, vì cha mà phải tù không? Thần công lý có soi thấu cho chăng?

Công Nhĩ

Con chết trôi

cha ngồi tù 11 tháng
Ai nghe qua cũng lấy làm lạ, song thật. Ngày tháng bảy Annam năm ngoái, ở làng Lã thiện, ông Huỳnh Nghiêm có đưa con trai độ chừng 6 tuổi chơi gần bên bờ sông (nhà ở Tam Quan trước mặt thì con đường thiên lý, sau lưng thì sông) rồi rút chân về trời. Cha mẹ đưa bé mặc buồn buồn trước trước không hay, đến chừng thấy vắng nên kiểm cũng không thấy, ra sau : ỷ cửa mờ, nghĩ là xuống sông, mới chèo xuồng đi kiếm, hồi lâu tìm được một tía thì hồn đưa bé đi du thiên ngoại.

Trông lúc ấy có người thợ mộc báo tin thế nào, quan phủ bằng sơn lúc ấy là T. th. O. đáp xe hơi xuống nhà Huỳnh-Nghiêm có khám xác đưa bé không có thương tích chi sót. Kham rồi quan cũng ở tại nuậu cho phép chôn.

Bố là tương sự không ai đem lòng nghi ngờ gì. Ai ngờ đầu 11 ngày sau quan Phủ nghĩ sao không rõ, cho lính bắt Huỳnh-Nghiêm không chịu vì mình đã mất con đau lòng hết sức mà còn biểu nạp..... Quan hăm lam án.

Nay thấy bị kết án: tù 11 tháng về tội bắt con.

Thế là họa vô đơn chí, con đã chết mà cha còn bị tù.

Trung son

P. C.

BÌNH ĐỊNH

Mất bỏ lại bị án

VI cha phải tù
Ngày 16 tháng 6 Annam năm ngoái, Phạm Võ (người làng Tùng Chánh, tổng Chánh Lộc, Phú Cát) đi vắng, tới về thấy mất một con bò, mới thưa lân hàng và cây đi kiếm. Khi đi tới lùm cây kia, thấy bò của mình bị xé ở đó, lại ở một bên có để cái áo vải cũ của tên Hương mục Võ Lã, bộ hạ của tên Hương mục Trần Lã là một tay cụ phụ ở đồng làng. Trong túi áo ấy có giấy má tự tích của Võ Lã rõ ràng.

Khi Phạm Võ đem tang vật tới Huyện, không rõ tên Trần Lã lo chạy thế nào quan bắt bọn can chứng như : Đặng Bán, Nguyễn Hy cùng rảo, lại bắt mấy đứa trẻ con là Đặng Hào (12 tuổi con của Đ. B.) Nguyễn Hân (11 tuổi con của Ng. H.) và Phạm Hồng (9 tuổi con của Ph. V.) giam nữa.

Tên Đặng Thâm và Nguyễn Lành thấy cha và em bị giam nóng ruột, đánh diên kéo cũng quan Sứ Quận.

Vừa tin tức lên ra, quan huyện liền thả Đ. B. và Ng. H. cũng ba đứa nhỏ kia ra.

Kíp quan Sứ tiếp diên đến xét, thì cũng thấy bị giam nên truyền bắt Đ. Th. và Ng. L. về tỉnh giam mà làm án e vu cáo s.

Nguyễn do việc này là vì Trần

PHAN THIẾT

Kiểm duyệt

Vi có gì mà xử phạt hai đồng bạc?

Nguyễn bữa 15 Mars vừa rồi, thị Mạnh người làng Đại năm gần chưởi (20 nãi) xuống bán chợ Phan thiết; theo lệ định thì phải nộp thuế 6 xu. Nhưng người thu thuế bắt trả hai cái. Thị Mạnh không chịu trả hai cái, bị đánh đập rất đau, rồi cả hai đem nhau đến bang tá kiện. Viên bang tá xử phạt Thị Mạnh hai đồng bạc. Không có bạc để chịu phạt, Thị Mạnh lại bị giam. Một lúc rồi bang tá, cho Thị Mạnh ra để chạy bạc phạt. Thị Mạnh liền đến kêu cùng quan Phó sứ, chẳng rõ viên thông ngôn nghĩ thế nào, rồi báo Thị Mạnh rằng: quan lớn báo về, đừng kêu kiện lời thôi. Thị Mạnh nghĩ biết quan Phó sứ chưa rõ thấu tình oan, về thuê làm một cái đơn chữ tây, kẻ rõ đầu đuôi, chiếu lại đến kêu quan Phó sứ lần nữa, khi ngài xem đơn biết rõ lập tức lấy viết gạch vào cái đơn chỗ 6 xu, 2 hào, 2 đồng, và phê một câu: vì có gì mà xử phạt nó hai đồng? báo đưa cho bang tá.

Ấy câu chuyện như vậy đó. Nhưng chỉ chừng ấy, chúng ta đủ thấy cái ma lực của con của người lương thuế chợ, đã làm cho bang tá xử trái lẽ, và thông ngôn dịch không hết lời, nếu không có cái đơn chữ tây, thì nỗi oan ức đau què khô lòng mà thấu đến quan trên được. Ghé chưa?

Người nghe chuyện

BẮC-KỲ

Lại bắt được mấy đảng viên cộng sản nữa ở Hanoi

Mấy hôm nay trong thành phố Hanoi thường thấy có truyền đơn rải rác ở một vài phố, vậy nên sự tuần phòng rất là nghiêm nhặt. Suốt ngày đêm lính Cảnh sát và lính Mật thám đi tuần khắp các phố và các châu thành. Hồi 7 giờ tối hôm qua tại phố Đỗ-Đu-Vị gần phố Bloch-khaus Nord người ta lại thấy một lá cờ đỏ có dấu hiệu Cộng sản treo lơ lửng. Ngay lúc bấy giờ lại có nhiều truyền đơn rải rác. Lính cảnh sát ăn mặc đồ thường để đó là thì đã bắt ngay được người treo cờ tên là Chu sĩ Khôi 20 tuổi, làm thợ in ở một tờ báo quốc ngữ. Hồi ra thì nhà Khôi ở phố hàng Chiếu số 11 nên lập tức sở Cảnh sát Đâu báo tin cho viên Cảnh sát riêng ở Mật thám là M. Pajol để hợp sức cùng đến khám nhà số 11 phố hàng C iển (Nattes en Jonc). Khám trong nhà có bắt được một bom dầy những truyền đơn Cộng sản giống như những truyền đơn rải rác mấy hôm nay ở Hanoi và nhiều báo Cộng sản.

Lại bắt được mấy lá cờ đỏ nữa. Chu sĩ Khôi cũng ở với bốn người nữa tại nhà ấy, một người là anh K ói tên là Chu sĩ Mậu. Tất cả năm người đều bị bắt giải ngay về sở Mật thám để xét hỏi.

Khi khám nhà, sở Mật thám lại có bắt được một quyển sổ trong có ghi tên họ gần ba mươi người. Sáng

hôm nay các nhà chuyên trách đã cho bắt tất cả những người này để giao ra sở Mật thám.

Xét ra thì những người này toàn là chức vụ biểu tình nhưng việc chưa thành thì đã bại lộ.

Hiện nay tất cả những người này còn bị giam tại sở Mật thám.

(F. I.)

Số tử trong nhà pha Hòa là
Hiện nay theo bản thống kê thì số tử trong nhà pha có tất cả là 1249 người : 9 người tây, 1061 người dân ông và 168 người dân bà. Trong số này có 3 người bị tử hình, 135 người do Hội đồng Đ. lnh xét hỏi. 169 người bị kết án khổ sai chung thân, 88 người khổ sai có hạn và 23 người bị tội đồ.

(B. Đ. P.)

Tòa Kiểm duyệt bỏ

NAM-KỲ

Muốn làm loạn

Trong đêm 22 Mars, các giấy thép và giấy thép nói từ Nhà-bè đến Saigon bị cắt đứt. Viên cầm Gi-định và li lnh khổ xanh đều chực đối phó với dân biểu tình.

Sớm hôm 23 Mars, mấy tay chủ động dương diễn thuyết trước mặt thợ hàng dầu, nhưng lính đến dẹp được. Trong khi xung đột nhau, hai người lính bị thương. Sáu người bị bắt. Có độ 30 người thợ bỏ việc.

(Arip)

Quốc-trái

(Xổ lần thứ ba mươi sáu)

Ngày 2 Mars 1931

Những số sau này trúng 100\$00 (Tiếp theo)

51 029	60 002	69 063	76 446	83 056
51 724	60 075	69 105	76 471	83 088
51 787	60 205	69 353	76 481	83 182
51 801	60 287	69 400	76 672	83 371
52 027	60 420	69 619	76 621	83 306
52 081	60 442	69 645	76 809	83 545
52 277	60 482	69 686	76 850	84 106
52 326	60 508	69 763	77 045	84 116
52 375	60 742	69 818	77 135	84 289
52 423	60 876	69 833	77 172	84 334
52 501	61 129	70 122	77 216	84 320
52 517	61 141	70 177	77 280	84 328
52 573	61 185	70 195	77 504	84 613
53 010	61 919	70 242	77 642	84 910
53 057	61 737	70 331	77 789	84 989
53 283	61 767	70 426	77 829	85 011
53 406	61 899	70 654	77 867	85 041
53 408	61 902	70 656	77 868	85 121
53 449	62 426	70 670	78 089	85 102
53 520	62 712	70 677	78 210	85 207
53 527	62 730	70 697	78 273	85 504
53 563	62 795	70 913	78 278	85 509
54 073	62 811	70 965	78 400	85 697
54 084	62 819	71 394	78 401	85 811
54 167	62 931	71 458	78 536	85 844
54 244	62 964	71 511	78 572	85 880
54 284	62 965	71 610	78 581	85 971
54 340	62 982	71 746	78 686	86 092
54 447	63 133	71 841	78 699	86 114
54 542	63 248	71 970	78 833	86 182
54 555	63 355	72 034	78 853	86 240
54 783	63 425	72 075	78 881	86 308
54 884	63 514	72 306	78 910	86 336
55 026	63 540	72 423	79 064	86 634
55 055	63 627	72 439	79 240	86 636
55 123	64 200	72 714	79 286	86 815
55 492	64 267	72 740	79 352	86 970
55 516	64 441	72 763	79 414	87 071
55 716	64 799	73 227	79 548	87 123
55 768	64 947	73 427	79 625	87 248
55 811	64 965	73 460	79 676	87 421
55 827	65 014	73 726	79 677	87 833
55 862	65 174	73 759	79 682	87 864
55 864	65 254	73 860	80 072	87 880
56 021	65 354	73 904	80 312	87 938
56 052	65 459	74 007	80 332	87 992
56 655	65 791	74 014	80 431	88 050
56 752	66 310	74 069	80 443	88 150
56 782	66 409	74 324	80 483	88 253
56 802	66 444	74 343	80 562	88 310
57 060	66 565	74 375	80 838	88 351
57 246	66 645	74 520	80 919	88 354
57 515	66 909	74 611	81 037	88 418
57 537	66 966	74 880	81 063	88 727
57 652	66 974	74 957	81 170	88 874
58 224	67 108	74 985	81 268	88 972
58 223	67 301	75 108	81 549	89 028
59 058	67 479	75 270	81 813	89 203
59 091	67 782	75 365	81 713	89 293
59 144	68 227	75 433	81 764	89 300
59 173	68 301	75 544	81 841	89 323
59 492	68 724	75 587	81 984	89 622
59 429	68 777	75 698	81 906	89 634
59 547	68 484	75 790	82 014	89 684
59 633	68 499	75 795	82 288	89 695
59 772	68 548	75 814	82 664	90 143
59 780	68 602	75 847	82 699	90 335
59 811	68 605	75 883	82 946	90 390
59 852	68 763	76 044	82 987	90 697
59 931	68 938	76 181	83 009	91 043
59 975	68 963	76 411	83 053	91 135

(Còn nữa)

DO LAI

CỦA LOÀI NGƯỜI

(Tiếp theo)

VI - Sự làm việc trong cuộc tiến hóa của loài người
Hồi đầu tiên của loài người cũng không khác chi loài vượn loài voi ngày nay, chỉ là theo trực giác nhằm mãi làm mò, mà dùng những công cụ tự nhiên trời sinh ở chuồng quanh mình thôi. Họ thường phải dời nơi này đi nơi khác luôn, ở chỗ điều kiện sinh hoạt không thích hợp mà tìm đến chỗ thích hợp. Song dần dần người ta lại khuyển hướng về cái sinh hoạt ở một chỗ, khi ấy hai tay cũng thoát khỏi công việc leo trèo. Tay đã giải phóng như vậy, bèn có thể dùng những cành cây, những cục đá cứng các công cụ tự nhiên khác. Về sau cái sức suy nghĩ cũng lần lần thêm lên, lại có thể chế tạo, và cải lương những công cụ tự nhiên để biến nó thích hợp với sự cần dùng thực tế. Vì như: muốn làm cho đá thành cục nhỏ thì đập nó vỡ ra; muốn làm cho đá thành hình nhọn hoặc dễ cầm nắm thì chặt đẽo đi. Phàm cái gì mà khí quan của loài người không làm được, như đào xới, dãi mài, đều phải dùng công cụ người làm mà thế vào. Loài người đã có công cụ ấy thì trong cuộc tranh đấu để sinh tồn bèn có thể đối phó với sức chống cự của tự nhiên. Người ta càng tiến lên đến cái hoạt động tích cực như thế, nghĩa là loài người ta càng có thể khiến tự nhiên phải bị mình chi phối, thì lại càng có thể cải biến được cái hữu cơ thế, tức là các khí quan của tư thần minh, ấy bởi thế mà cái tay vượn về chậm chạp của tổ tiên đã mau của ta ngày nay đã thành cái công cụ rất linh hoạt xảo diệu.

Người ta ở dưới cái ảnh hưởng của sự lao động tích cực, không những chỉ cải biến các khí quan mà thôi, mà còn cải biến cả trí lực và ý thức. Trước khi loài người có

CÁN NGƯỜI LÀM

Ông Nguyễn-hữu-Sở ở Ninh-chê cần dùng có-ly (coolies) làm công sở Phanrang « Annam ». Hãy tới đó hỏi làm.

Nguyễn-hữu-Sở

YOU PA - LA

Appareil pour le développement physique des bébés

Modèle déposé-Dépôt International

Développe et apprend à marcher aux bébés
Protège contre tous accidents
Remplace une bonne d'enfants
Amuse le bébé en lui procurant une hygiène parfaite.

Médaille d'Or: Nancy 1928, Médaille d'Or: Paris 1928, Grand-Prix avec Médaille d'Or et Croix de Mérite: Marseille 1929, Médaille d'Or: Bruxelles 1930.

Concessionnaire exclusif pour l'Indochine :
VIEN - DE, rue du Bungalow, DONG - HOI

Rượu

BÁCH-BỒ VỆ-SINH

mới t. ại là thứ rượu bô

Công dụng: Điều-nhiếp vinh-vệ, tráng thận thủy, điều dưỡng tỷ vị v. v.

Bản bả có thai uống dễ dưỡng huyết an thai, hoặc khi mới đẻ, uống cũng tốt. Ông già, bà già mặc xanh, da vàng ăn kém, ngủ li, dùng đều tốt cả. Ai muốn trong mình được tráng kiện, nên dùng thường thứ rượu này.

Cứ trước bữa cơm, uống một chén nhỏ.

một chai giá 1\$50

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

HÀN-VIỆT TỬ-ĐIÊN: đường in hơn 4 vạn danh từ - GIÁ ĐẶC BIỆT: Hàng tới 7\$50 - Hàng thường 6\$50 Nhận mua trước đại cục 1\$00

Đào-duy-Anh, Huế

DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lải rất thần hiệu, - A làm cho người ta trở nên tráng kiện. Người lớn con út đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các hãng thuốc ở Saigon và các hãng thuốc ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE
(L. SARRIAU)
119-123 rue Catinat - SAIGON

(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

Hôtel ANNAM DALAT ? ?

là thiên-dân, ai đau bệnh chi, tới Dalat nghỉ mát mẻ, ăn ngủ ngon, bệnh chi cũng lành cả. Xin viết thư hỏi trước. Ở đường bệnh không lành, không lấy tiền. Cao 1500 thước, tài chi không mất mẻ, khí hậu đầu bi.

NGUYỄN-HỮU-SỞ

MANDATS CUA AI ??

Bản báo tiếp được 2 cái mandat : série A 002,543 số 168 Phú-quảng ngày 10-12-30, và série A 000,071 số 084 Hanoi R. P. ngày 27 - 1 - 31 mà không có tên người gởi. Vậy ngài nào có mandat trên trả lời cho biết cảm ơn.

B. B.

những công cụ làm việc giúp sức cho thí nghiệm của họ không khác gì kinh nghiệm của động vật, đương nhiên là đơn thuần thiên nhiên vì phạm vi những cái họ biết biết rất nhỏ hẹp. Như thế thì lý trí của loài người cũng không khác gì lý trí của động vật. Từ khi có công cụ làm việc về sau, kinh nghiệm của loài người càng ngày càng rộng ra, trong tâm con mắt của họ, những cái có ý nghĩa cũng lần lần thêm lên nhiều. Người ta lại thường thường nhận cái kinh nghiệm trong cuộc sinh hoạt mà chú ý về sự biến hóa các công cụ và các sản phẩm. Tri thức vì thế có thể phát triển và tăng tiến mãi lên. Thường khi người ta chỉ dùng những công cụ trời sinh (các khí quan tự nhiên) thì người ta chỉ có bản năng chứ người ta chưa có lý trí. Bản năng là cái tập quán tự nhiên, tất cả sự hoạt động của động vật đều bị bản năng bó buộc. Khi người ta đã dùng các công cụ nhân tạo rồi, thì tất nhiên phải có sự suy lý có ý thức bởi khi ấy cái hoạt động của họ đã tính toán trước cả. Vì thế từ khi người ta chế tạo và cải biến các công cụ về sau thì có cái biến lực phân đoạn mới với mọi việc, cái quan hệ của người ta đối với vạn vật tự nhiên bên thành cái quan hệ có ý thức; sự hoạt động từ đó biến thành có tổ chức, có kế hoạch, cái giới hạn của người ta với động vật là ở chỗ ấy vậy.

Chúng ta thấy con nhện dãn lưới bắt mồi ngay đến người thợ dệt vải, thấy con ong làm tổ thì tưởng ngay đến người thợ xây nhà. Song trong khoảng người thợ dệt vải con người thợ xây nhà rất rộng về, với con nhện con ong rất khéo léo vốn đã có cái mỗi loài thủy khác nhau rồi, tức là: trước khi dệt vải, trước khi xây nhà, người thợ dệt có kế hoạch sắp sẵn trong lòng, mà cái kết quả làm thành là đã có sẵn trong ý niệm trước khi bắt tay làm việc. Cái chỗ loài người và động vật khác nhau đại khái là như thế.

Những sự động tác theo phép tắc, theo kế hoạch của loài người là kết quả của cái năng lực suy lý, mà cái năng lực suy lý ấy lại là kết quả của sự dụng những công cụ nhân tạo để đối phó với tự nhiên; cho nên cái hoạt động về tự nhiên chính là cái công việc của bộ tay-bức cao hơn, mà cũng là sản vật của sự làm việc. Như thế thì ta có thể kết luận rằng: khi người ta mới chế được cái công cụ rất xấu xí thô sơ đầu tiên, chính là lúc mà trong trí năng của loài người, nguyên thủy đã hiện được cái tia sáng ý thức đầu tiên vậy. Ấy cho nên nguyên nhân không phải là cái yếu tố đầu tiên làm cho loài người phát minh, mà chính là sản vật của sự làm việc. Cái sự hướng mà trí thức theo để phát triển là do sự hoạt động tích cực của loài người để đối phó với tự nhiên mà quyết định.

(Còn nữa)
Nguyễn thị Thu Ba

CHÈ-TẠO:

Bàn ghế Thonet, Hoàng, Quân thư và liên sơn thép vàng, đủ kiểu lạ.

Maison CỤ-HẢI

ANNAM QUINHON

VIỆC THÊ-GIỚI

TRUNG-HOÀ

Người Trung hoa với người Việt Nam

Thượng hải, 18 mars. — Số Cảnh sát tại Tô giới Pháp vừa rồi có bắt được 5 người Trung hoa bị cáo có đồng người Việt nam (lính cảnh sát và lính tập) để loạn bãi Pháp. Cuộc điều tra bày tỏ rằng đồng công của ở Đông dương và mấy người Trung hoa ấy liên lạc với nhau.

Đường xe hỏa Bắc kinh Hán khẩu

Thượng hải, 19 mars. — Có tin ở Nam kinh rằng quân đội ở Hán khẩu đã sửa lại đường xe hỏa Bắc-kinh — Hán khẩu mà quân cộng sản cắt đứt đến hai lần.

Dâng viên Cộng sản trước tòa án

Thượng hải, 20 mars. — Thứ bảy vừa rồi, 14 người can về tội có đồng bãi Pháp (trong số ấy có người Nam và người Trung hoa), ra trước tòa án. Sau khi thẩm phán được cuộc thẩm vấn thì người này lần lần bắt thêm được nhiều người, một là người Trung hoa có liên lạc với đảng cộng sản Đông dương. (Arip)

Tình hình Quảng - đông

Tin Hương rằng. — Cờ-ang - Phần đối với sự Hô hân Dân bị cáo, Đại qui Đào, Trương Kế và Ngô thiết Tsaah, đến hiện nghị nên quyết xin từ chức.

Cuộc Quê

Nhân Bai là quân kia kéo về tỉnh Việt, quân Trương Kế tiến lên trở và phương diện Đại Hà, hòa nghị có hơi biến hóa. Hoàng triều Hông chưa định kỳ vào Quê.

Nhiều người từ chức

Tin Hương rằng. — Đối với việc Hô hân Dân bị cáo, Đại qui Đào, Trương Kế và Ngô thiết Tsaah, đến hiện nghị nên quyết xin từ chức.

Trường học Lương có nhận chức Phó Tổng thống không?

Tướng giới Thạch định lấy chức Phó Tổng thống làm mới cho Trường học Lương, dự bị đến kỳ quốc dân hội nghị thì để nghị việc ấy. Nhưng Trường học Lương thì ý kiến thế nào.

Chánh cuộc Bắc phương

Tin Hương rằng. — Chánh cuộc Bắc phương có cách gây ra cuộc mới. Tây Bắc hệ (bên Hán phục Cơ. Thạch hữu Tam) cùng Đông Bắc liên kết rất bền với Tân quân bọn Tống Triết Nguyên Bàng.

Văn nam chánh biến chủ tịch Văn Long hạ giá

Bổn Trương Văn nam là Lê Văn, Trần phương Tôn, Chân Tử Đông và

Trần Hoàng cử binh puna đối lại Văn Long và Long và Long có soạn đối nhau về vấn đề tự nhiên gì đó, hai bên ý kiến quyết liệt. Bọn Lưu cử binh bác Long hạ giá. Hiện chánh phủ Văn nam do bọn Lưu Hán tổ chức lại.

ẤN ĐỘ

Chánh phủ Anh tha chánh trị phạm Ấn

Sau khi thành Cam địa thương nghị với Phó vương thì điều ước thành lập. Ngày 5 tháng này, chánh trị phạm đã thả ra khỏi ngục, trong đó có 65 người nữ phạm. Cuộc điều đình của ông Gandhi vẫn để từ lựa ngoại quốc. Bombar, 17 Mars. — Cuộc điều đình của ông Gandhi với các nhà buôn từ lựa ngoại quốc đã bắt đầu. Ông Gandhi đã nghị rằng các nhà buôn ấy phải chịu bán ngoại quốc những đồ ngoại quốc đem về. Bombar, 18 Mars. — Có tin rằng các nhà buôn từ lựa ngoại quốc có gặp ông Gandhi hôm qua đã nhận lời của ông và đã xuất 871.000 vốn để tổ chức một ban chuyên lo về việc đem bán đồ ngoại quốc đã mua về và ra ngoại quốc Ấn. Lời từ các nhà buôn ấy phải chịu, vì tiền phí tổn cho ra ngoại quốc Quốc hội sẽ chịu giúp cho một phần.

Ông Gandhi lại điều đình với mấy nhà buôn từ lựa, người Ấn và người Anh và việc xuất cảng từ lựa nội hóa. Ông đã đi Delhi điều đình vấn đề nội hóa và các Hoàng thân Ấn độ về vấn đề lập hiến sau này.

Bombar, 18 Mars. — Ông Gandhi và viên lãnh từ lựa-Hồi-giáo đã hiệp ý về việc giải quyết sự từ lựa nội hóa. Hội đồng quân hạt (đại đại biểu Hồi giáo trong hội đồng quân hạt).

Số dân ở Ấn

Bombar, 18 Mars. — Số dân Ấn độ, theo cuộc điều tra vừa rồi, có đến 355 triệu, so với 10 năm về qua thì có tới đến 30 triệu.

Lại một cuộc hội kiến của ông Gandhi với viên kinh lược nữa

Bombar, 18 Mars. — Chiều hôm nay viên kinh lược lại tiếp ông Gandhi vì cuộc điều đình của hai người trước kia bị từ chối. Cuộc hội kiến này, phải này muốn một chuyện gọn gào là người Anh cuốn gói ra khỏi đất Ấn-độ.

Hôm nay có thêm 2.000 lính Anh mới đến, Lahore, 19 Mars. — Viên kinh lược đã bắt đơn chống án của ba người chủ động việc khởi nghị Lahore, bị Ấn từ hình.

ẤU-CHÂU

ANH

Số thợ thuyền thất nghiệp bao giờ mới thấy giảm?

Londres 18 Mars. — Số thợ thuyền thất nghiệp trong tuần nay có đến 2.691.787 người, so với tuần trước thì tới đến 57.000 người.

TÂY BAN NHA

Định sự kiểm duyệt báo

Madrid, 18 Mars. — Có tin đích xác rằng chính phủ đã định sự kiểm-duyệt báo hôm thứ hai; đồng thời lại lập chế độ lập hiến. Viên quan ba Sediles, bị tòa án binh Jaca kết án từ hình nay được von giảm xuống chung thân cấm cố.

NHIỀU NGƯỜI BỊ: PHÒNG - TÍCH

Bệnh Phòng-Tích dân ông, dân bà sức kém thường hay bị, nhất là từ 25 đến 30 tuổi hay bị lắm, vì cơ thể yếu, ruy sây, với ham tình-đục hoặc ăn uống đi ngủ hay nằm ngay nằm thụ bệnh; gọi là Phòng-tích. Khi thụ bệnh, thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cảm không muốn ăn, ăn thì hay ợ, thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm sẽ một vàng, da bụng đầy. Mỗi bị uống 1, 2 liều, liều 4, 5 liều, uống không công phạt, chứng bệnh ít thấy để chữa hoặc khỏi ngay.

Mỗi liều chia hai lần uống, giá: 0p 40

VỎ-DINH-TAM, 178 bis, Route Lachitray HAIPHONG.

AN TỬ Kim-tâm năm 1926

ĐẠI-LÝ TRUNG-KY

HUE : Hiệu VINH I SƯNG, phố Gia Long.

TOURANE : THAI-VIEN phố Musée và NGUYỄN-THỊ HUẾ phố Bo-hu-Vi.

QUANGNGAI : NGUYỄN-NGỌC-ANH, Thợ Tr. Mộ Đức và CHẾ HOANG A Sóng và.

PHATHRANG : MỘNG-LƯƠNG-THU-QUÂN Librairie.

TAMQUAN : Hiệu ông ĐỘI-CHÂN.

VINH : Hiệu SĨNH-HUY phố Gare.

DALAT : DINH-VĂN-CHAU, Librairie.

FAIFOO : HOÀNG - DẮC - VINH 188 phố Pont Japonais.

DONG-HOI : Lê Quỳnh Commercant. khắp ba kỳ có Đại-lý bán cả

CẦN DỪNG 2 CÙNG THẤY THUỐC

Bản hiệu muốn cần dùng hai người Thấy thuốc Annam, để giúp việc. Biết thuốc ít nhiều cũng dạng, chữ quốc-ngữ phải rành, và biết khoa ngôn-ngữ một ít. Tuổi độ 40 trở xuống, Nhưng phải có lòng trung hậu.

Nếu người nào hăng lòng, xin gửi thư thương thuyết.

VỆ-SINH-ĐƯỜNG
Pharmacie Annamitiqu,
B' Albert 165 (Saigon).

Maison HOP-THINH

SOIERIE & MERCERIE

32 Rue des Cantonnais Phố Hàng Ngang HANOI

Bản hiệu chuyên môn bán các thứ hàng tơ lụa Bắc-kỳ như: lụa áo, lụa quần đen, trắng trơn và hoa Thắm, băng đen, các màu trơn và hoa. Lụa thêm, các màu, trắng bề khổ 0m37, 0m40, 0m70, 0m75, 0m80.

Lướt đến các hàng, vải màn. Bùn si và bán lẻ giá rất hạ, vì bản hiệu buôn bán đã mấy chục năm nay, buôn được tại gốc những hàng kể trên. Các Quý Khách ở xa xin viết thư về lấy mẫu và giá hàng, bản hiệu sẽ hồ âm lập tức.

Lại còn các thứ hàng tạp hóa như: đồ da, valise, yên ngựa, cặp sách, giày giẻ, ví da, đồ đồng, đồ thêu, như một gói văn vắn... bản hiệu có bán buôn rất nhiều xin các quý khách chiếu cố, bản hiệu rất hoan nghênh. Gửi hàng đi các nơi theo cách lãnh hóa giao ngân (Contre-Remboursement).

Buôn bán thật thà, hàng tốt giá rẻ, các quý khách mua thử sẽ biết.

Nay cần bách

M^{me} NGUYỄN-THỊ-SÁU
HOP-THINH
Solierie & Mercerie 32 Rue des Cantonnais HANOI

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI CẤT TIỀN LÃM VỐN HỘI DẤU TÊN CỎ PHÂN - CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP LẬP RA

Đại-quốc ở tỉnh Thượng-Hải (Chine) 7. Avenue Edouard VII

Vốn của Hội: 65.000 lượng bạc Trang-Hoa (đã đóng một nửa) và 2.000.000 phật-lương Đại-pháp (đã đóng một nửa)

Tính từ đến ngày 31 décembre 1927, Hội có tích được 18.545.000 đồng bạc Hong Mao dollars cất lại Thượng Hải.

TỔNG-CUỘC LỚN Ở HONG-PHÁP: 25 Rue Gouvenier SAIGON — máy nói n° 571

PHÓ-CUỘC coi về TRUNG-KY và BẮC-KY: 19 Rue Regina Desherdes HANOI — máy nói n° 659

HỘI LẬP DƯỚI QUYỀN CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP KIỂM CỐ

Số bạc sử tích của Hội gửi lại Kho-bạc-lớn của Nhà-Nước ở Saigon.

Muốn bà-tiền cho các cái vốn, hoặc để dành cho con gái khi vu-quí, thì nên lấy một Phiếu (BOM) của Hội

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

GIẢ PHIẾU, NGƯỜI CHỦ PHIẾU ĐƯỢC LÃNH LA Một ngàn đồng

SỐ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY Ở TRUNG-KY THUỘC QUYỀN M^{re} CUENIN Ở TOURANE

TÊN TÍNH	DANH HIỆU CÔNG CHỖ Ở CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐẠI-LY
Đồng - hời	MM Hồ qui-Tăng, thương-mại
Quảng - trị	Thịnh-Lân chủ nhà hotel Lion.
Huê	Nguyễn-Tiến, âm sanh, ở trong thành, Rue góc bộ-công
Faifoo	Nguyễn-tấn-Hà, thương-mại số nhà 105 phố Quảng-dông
Tam-kỳ	Nguyễn-Quang, tư-chủ.
Quảng-ngải	Trương quang Layfén, thương-mại, chủ nhà hotel.
Qui - nhơn	Phạm-Điền, thương-mại.
—	Phan thanh-Khuyến Commercant et propriétaire de l'Hotel « Phan-Thành ».
Sông cầu	Trần qui Thiệu, chủ tiệm chụp bóng.
Nha-trang	Vương-gia-Ngai Commercant.

HỘI HÀO-HƯNG

ĐỒI CÁCH ĐI ĐƯỜNG LẠI RẤT TIỆN LỢI

Thưa quý ông/qui bà, Bản Hội đã mở các chi điểm từ Tourane đến Nhatrang được ba năm nay, trước kia tầu chỉ là tiếp rước bộ hành và bán vé cho các chủ xe mà thôi. Nay Bản Hội ký contrat với sở xe lửa Saigon để chuyên chở hành khách hạng tư và hàng hóa từ Saigon-Tourane khứ hồi, và bán giấy suất cho quan khách Tourane Saigon khứ hồi quan khách đến gare châu chực. Kể từ 1er Décembre 1930, chúng tôi đã nhận trách nhiệm cho xe chạy đúng thời giờ, trong hai ngày theo như thể lệ số xe lửa đã định, trừ khi đường sá bị hư hỏng.

Xin lưu ý:

Xe chỗ nào nhiều và giá rẻ?

Xe nào đẹp, máy lại tốt?

Xe nào chauffeur giỏi?

Xe nào tiếp rước bộ hành rất lịch sự?

XE HÀO-HƯNG

Vậy xin quý ngài chiếu cố giúp cho HÀO HƯNG cho được vững bền cũng là việc thương trường của người Annam mới học đo

Hào-Hưng

HIỆU HƯƠNG-KY PHOTO

Mở cửa Hàng ngày CHỦ NHẬT.

ĐÓNG cửa Hàng nghỉ chiều thứ HAI.

Xin công bố để các quý-khách được biết rằng bắt đầu từ Chủ nhật 22 Mars 1931 này giờ đi, Bản hiệu mở cửa hàng ngày CHỦ NHẬT để chiều lòng các quý khách ở các tỉnh xa về chụp ảnh, vậy thứ HAI, buổi chiều, Bản hiệu đóng cửa nghỉ thay về ngày CHỦ NHẬT.

Hương-Ky cần bách

VĂN-HÓA-LANG

Số 31

Nguyễn-văn của Jack London

Giang-hạ dịch-thuật

Cuốn thứ mười bảy

Đạo luật thiên nhiên

(Tiếp theo)

Chưa bao lâu mà trên miền Nam-địa, con Bạch - nha lại trải qua một cái mùa đông nữa. Đây giờ nó lại tìm thấy một đày rất mới: mấy cái răng của con Cá-li không nhọn như lúc trước nữa, nó còn không đau nữa, chỉ cần mài đều thôi thôi. Bấy giờ Bạch-nha quên cả những sự hành phạt của con Cá-li lúc trước đã làm cho nó rất khổ; và ngày nay nếu Cá-li mà còn chực theo bên nó như trước, ghẹo chọc nó, thì nó lại trở lại một cách vui vẻ dịu ngọt.

Một ngày kia Cá-li dẫn Bạch-nha đi xa vào rừng. Lúc này ông Vệ-cốt đã lãnh mệnh và hôm đó cũng định rời ngựa đi gặt. Con Bạch-nha cũng biết chuyện ấy. Con ngựa ông Vệ-cốt thắng đồ sơn sáng đứng chờ trước cửa. Con Bạch-nha mới đầu còn dự dè chưa biết phải nên đi với ai, với Cá-li hay với chủ; nhưng sau cùng cái luật tự nhiên của sinh vật chiến thắng được cái lòng ham mê kinh gấu chủ mà nó đã học được từ khi ở với người. Bấy giờ con Bạch-nha chạy một bên nó mà cap nhe nhe cái vó nó và nhảy đường trước nó, thì cái cán kia chặc về bên con Cá-li mà Bạch - nha đánh lòng bỏ chủ, để chạy theo Cá li vào rừng.

Hôm ấy chủ nó đi gặt có một mình.

Cuốn thứ mười tám

Người tù vượt ngục

Lúc bấy giờ các báo đều nhao nhao nói chuyện tên phạm nhân trốn danh là Ghy-Hàng vượt ngục ở

Saint-Quentin. Ghy-Hàng là một tay đại cày mà xã hội không sao làm cho nó cái ác tàng thiên được. Xã hội mới chỉ Ghy-Hàng rất khác bực, Ghy-Hàng lại theo cái gương khắc bạc ấy mà càng trở nên khắc bạc. Xã hội đã muốn cho Ghy-Hàng làm thành một con thú, vắn là con thú người, nhưng cũng là một thú thú rất hung dữ như các loài thú dữ.

Hiện phạt không làm sao cho Ghy-Hàng đổi lãnh được; từ tội không làm sao xoay chuyển chỉ hướng của Ghy - Hàng được. Lúc con bé nhỏ nhà dưỡng nhi San-Francisco lãnh nuôi nó; lúc ấy nó chỉ là một cục đất sét, nếu muốn nắn cái hình gì thì sẽ được hình ấy. Nó đã làm lỗi ba lần, và ba lần nó phải bị cấm cố. Xã hội càng hành phạt càng đánh đập nó thì nó lại càng chống cự lại. Mất áo số tù, nhón ăn, rồi cả đôi... đó là cơ đồ của Ghy-Hàng.

Trong khi bị tù lần thứ ba thì Ghy-Hàng gặp một tên giữ ngục rất tàn nhẫn cũng không thua chi

nó ngày nay. Người giữ ngục này ở trên tay có một bộ chìa khóa với sàng một trời. Lúc ban ngày thì mới chỉ súng lục. Con Ghy-Hàng thì chỉ có hai tay không và bộ răng. Hai con thú người chỉ khác nhau có chừng ấy. Người giữ ngục vì thắng thế có thể hờn nên răn răn nhíp mà hành phạt Ghy-Hàng, đã đối đãi một cách rất tàn nhẫn mà còn lại bịa chuyện nói xấu Ghy-Hàng với người bề trên. Một ngày kia Ghy-Hàng dùng thể lên nhảy lên trên mình người giữ ngục, ôm lấy họng người này mà đưa hàm răng ra cắn, làm không khác một con thú dữ trong rừng.

Sau cái cuộc xung đột ấy, Ghy-Hàng lại phải bỏ vào bội riêng, đánh cho hạ gục rồi nhốt vào phòng, không thể trị được. Từ đó Ghy-Hàng cứ sống giữa 4 bức tường lạnh, không sao ra được nữa. Người giữ ngục lại thừa nhân mà thì thủ đoạn tàn nhẫn hơn trước. Cái phòng — nơi cho dưng là một cái hang — của Ghy-Hàng thì náo trên trần, náo dưới đất, náo ba bề

bốn bên, đều toàn bằng sắt. Không khi nào Ghy-Hàng thấy được ánh sáng mặt trời. Lúc ban ngày thì Ghy-Hàng trông hơi sáng hơn mờ mờ lúc hoàng hôn, còn chiều lại thì lại một cảnh đen như mực, vắng như tờ. Ghy-Hàng ở đó cũng như con chó sống trong một cái huyệt bằng sắt. Không khi nào có một cái hình đang con người thấp thoáng trước mặt nó; không khi nào nó nghe một lời nói của nhân loại. Cả ngày suốt đêm nó chỉ cảm gan tức giận cho cái thế giới bạc đen. Ở như thế cả mấy tuần, máy tháng mà nó không nói ra một lời, và cái cảnh gặm nhấm vắng lạnh đến cực điểm đã lại càng làm cho nó khổ sở hơn cùng. Ghy-Hàng vì thế mà hóa thành một quái vật đáng ghê sợ, không có điều gì có thể có ở trong nhà một đứa điên không mà có ở trong nhà nó.

Ghy-Hàng sống như thế được ba năm. Một hôm kia nó vượt ngục. Người xếp lao nghe cái tin ấy, nhân vai trẻ mới và nói rằng đó là

loại điên bực, không sao Ghy-Hàng vượt được. Nhưng sự thực vẫn có: trong cái huyệt Ghy-Hàng bấy giờ không thấy nó nữa, lại thấy cái xác của người giữ ngục. Trong hiện nhĩ ngục lại có hai cái thây của hai tên giữ ngục khác mà Ghy-Hàng cũng đã lấy tay bóp cổ cho chết mà không la lên được một tiếng.

Hai cái thây này nằm mỗi cái mỗi nơi, chỉ rõ cái đường mà Ghy-Hàng đã đi: Ghy-Hàng đi hét giẫy lên thì nhảy ra thành mà thoát. Ghy-Hàng khi giết xong ba tên giữ ngục thì đoạt lấy chìa khóa của chúng. Bấy giờ có khi giới trong tay, tha hồ cho Ghy-Hàng trên non rúc núi, cao chạy xa bay, con con Ghy-Hàng thì có một xã hội khi ghì rết hoàng thiên chạy theo sau mà truy nã.

(Còn nữa)

Một nhà đại-lý thuốc Nam ở Huế

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Nam-Định, là nhà làm thuốc đã nổi tiếng khắp Đông - Dương, xa gần ai cũng hoan nghênh và ngợi khen thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG là thần hiệu nhất, các ngài ở Trung, Nam-kỳ hàng ngày gởi thư mua thuốc rất nhiều, mà gởi thuốc từ Nam-Định vô các tỉnh đường trong thì mất nhiều thì giờ và tốn nhiều tiền cước cho người mua thuốc. Nay bản đường đã đặt thêm một nhà Đại-lý là hiệu VINH-TUÔNG ở đường Gia-long thành phố Huế để tiện việc bán thuốc và gởi thuốc cho các nơi đường trong. Vậy các quý ông quý bà ngài nào ở gần Huế thì xin cử đến hoặc cử hỏi tại nhà Đại-lý VINH-TUÔNG thì cũng có đủ các thứ thuốc như ở tại bản đường vậy, xin các ngài sẵn lòng chiếu cố để chấn hưng cho đường thực-nghiệp nước nhà thì chúng tôi cảm tạ vô cùng.

Nam-Thiên-Đường kính cáo



THÊM SỨC MẠNH CHO LOẠI NGƯỜI,
TRỢ TỰỆT CÁI HẠI VÔ CỘNG CHO XÃ HỘI

Không gì bằng:

THUỐC BỒ PHÔI

Hiệu THÂN-TIÊN
Kiểm trị các chứng đau phổi, rạo phổi, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ.

Mỗi lọ 0\$30

Món thuốc Thần tiên

Tổng cục: 123 phố Khách

NAM-ĐỊNH

Đại lý: 24 Hàng Đường HANOI

Thơ và mandat gửi cho:

NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123 phố Khách NAM-ĐỊNH

HÀNG TƠ LỤA

Nhà máy dệt FLACHET LEVANNHAN & C^o
ở Huân-kim gần Bình-định

Có dệt các thứ hàng toàn tơ gầy hơn hàng ngoại - quốc nhuộm kỹ không phai màu.

để quý bà dùng: làm khăn choàng, hoặc may quần áo, có nhiều, lụa, lanh, cầm-nhung đen trắng các màu;

quý ông dùng: may áo mát hoặc áo lót thật có các thứ lụa và nhiều, may áo-phục có Shantung to

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

138-140, B^e Tổng-đốc-Phượng (CHOLON)

Bản-hiệu bán sỉ và bán lẻ đồ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: khăn, lụa, tơ, cầm-nhung, cầm-châu v... Hàng thiết kế, thiết kế, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trôi. Bán lẻ đồ các thứ hàng Bombay, hàng Nhứt-bản v... Khăn dệt mịn rất và theo nhiều kiểu, nhiều màu thiết kế đẹp.

Trở bán sỉ và lẻ đồ các thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture idéale" danh tiếng thuốc này ở Nam-kỳ.

Bánh bột biscuits "Kim-Thời" của bản-hiệu chế-tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0\$75 tại bản-hiệu mua sỉ có huân-hồng.

Ở Bắc - kỳ có bán ở hiệu Quảng-vạn-Thành Nội-hóa N^o 120 Bonnal Haiphong, giá mỗi hộp là 0\$80.

Bản-hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tin Trung-kỳ và Bắc-kỳ

Ở xa xin viết thư thương-nghị.

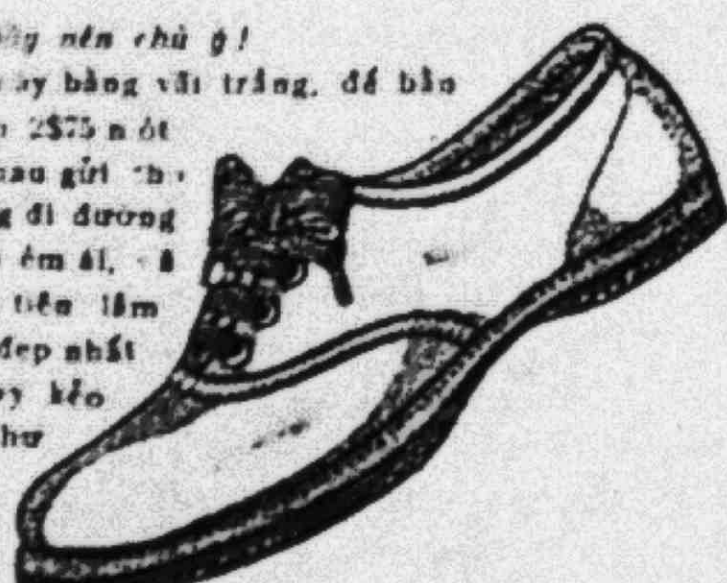
TÂN-LỢI

138-140, B^e Tổng-đốc-Phượng Cholon

MỚI CHẾ RA

Các ngài mua giày nên chú ý!

Bản hiệu mới chế ra kiểu giày, dây bằng vải trắng, đế bằng cao su, rất bền, rất đẹp, rất êm, rất mát, rất dễ đi, rất dễ giặt, rất dễ lau, rất dễ phơi, rất dễ mang, rất dễ đi, rất dễ đứng, rất dễ ngồi, rất dễ nằm, rất dễ ngủ, rất dễ ăn, rất dễ uống, rất dễ thở, rất dễ nói, rất dễ cười, rất dễ khóc, rất dễ giận, rất dễ vui, rất dễ buồn, rất dễ nhớ, rất dễ quên, rất dễ sống, rất dễ chết.



AN THÀNH

37 Phố Hàng Bào - HANOI

Mua hàng không đòi tiền Bản hiệu không gởi hàng

BEKA mới ra được 18 đĩa

Chỉ Beka lấy được tiếng

ĐỒN TRANH

vào đĩa hát, nghe rõ như thật

CÓ DUNG:

- 310 Ca Long-Ngâm đờn nguyệt và nhĩ
- 323 Nam Ai: minh mông sông rộng (nguyệt nhĩ)
- 324 Nam Bông: Kéo neo lâu chày id
- 322 Hồ má Nhị (đờn nhĩ)
- CÓ DỤI
- 317 Ca vọng phu (bất nhĩ)
- Hát ru em (nguyệt nhĩ)
- 319 Nam Ai: Năm canh gió thổi mưa sâu bầu nhĩ)
- 320 Nam Bông: Buồn trông trời bể buồn id
- CÓ NHƠN:
- 327 Nam Ai: Hiệt ai tâm sự (đờn nguyệt)
- 328 Nam Ai: Tiếng ve đang dỗi (đờn bầu)
- 334 Nam Bông: Vì chơn con tạo là tay (đờn Tỳ)
- Khôn chi xa kiền ngoại quê (đờn Nhĩ)

HÁT BỘI:

- 335 Tưởng phàn Đường Lan-Anh cửu Tiết-Cương Nam khách
- 336 Lý phụng Đình và Hương thông (bất khách)
- 338 Dịch thanh trồn. Thoại ba đi tìm, lâu mả và Nam
- 339 Phương Cờ đã đi qua Ai lý đảo điên) có bong lớn
- 341 Hồn Thê phụng đưa Thiên Long qua đèo (bất oán, nam ai)

ĐỒN HÒA:

- 348 Nam Bông: Bầu và Nhĩ
- Nguyễn THANH

NEW RICHARD RUE C'FADILLE (HUE)

PHONG-THÁP! TÊ-BẠI!

Cao « Tam-Xà »

tại hiệu SINH-HUY

Từ khi ông cầm thăng chấp la giờ lên, bản hiệu còn tiếp được rất nhiều thư của quý khách ở xa gởi về mua cao « Tam Xà ». Tiếc vì thứ cao « Tam Xà » độ trong năm tại tiệm chính chế không đủ mà bán, thật có phụ lòng chờ đợi của quý khách nhiều lắm. Bắt đầu năm nay cao « Tam Xà » đã chế xong và có gia giảm thêm cho được công hiệu hơn để cảm tạ lòng quý khách bấy lâu. Mong quý khách lưu ý.

NGUYỄN-TỪ đit SINH-HUY

N^o 44 Rue de la gare - VINH

Kính cáo

Cao TAM XÀ chuyên trị: PHONG-THÁP TÊ-BẠI từ chỉ mỗi nhức, gân cốt buốt đau, sưng tay pù chân, đau lưng mỗi vai, cử động khó khăn, thất tệ đa buồn, đấm bóp chẳng đau. Ấy là do vịnh vệ bất điều, khí huyết hư nhược, ngoài cảm phong hàn, trong chứa âm thấp, âm nhiễm vào mạch, chạy khắp ống xương mà sinh ra, nếu để lâu, hoặc điều trị thất cách sẽ thành cố tật. Nếu chứng bệnh như vậy chỉ dùng trong vòng 3 lọ « Tam Xà » là khỏi hẳn.

Giá mỗi lọ 1\$50

THUỐC CAI NHÀ-PHIÊN CÁI-LƯƠNG



Khi xưa người Tân, đồ-hộ nước ta, họ có đem qua một chứng bệnh lạ, bệnh ấy truyền nhiễm, cho đồng bào ta, nay đã lan ra, khắp quê, khắp chốn, hội-hệ đình-dam lấy nó làm vui, hề nghĩ thấy mũi, dấm vào như trả, nếu không có thuốc trừ khử cho mau, quyết chẳng bao lâu, nói bóng gióng Lạc, suốt lượt năm nghĩ, văn-minh ngộ nào tiến bộ vô mô, thịnh-cường sao động, nghĩ tới đau lòng.

Nhân trút vui chơi, làm tới của Mũi, từ ba mươi năm tại gia thiết-diện, nhất nhốt nhĩ-thời, đèn-nhang đốt-tuốt, nên chỉ suốt hết, ảnh hưởng con hương, càng phương đồ từ, kết tới sự nở, tinh tự kể trên, gia lam kế cứu, lập mình thì nghĩ, nghĩ nghĩ dân từ, may sáng chế ra, được thứ thuốc cai, chữa ai nấy khỏi, thuốc chế tài tình, vật vô tình không, uống thum, ngon, ngọt, nữa cách kỹ na, để trừ con ma Phá đang độc địa, nhiều-hại đồng bào, đã mấy thế-kỷ, chưa xối vô cùng.

Ái muốn dùng thuốc, cứ xem thấp điều, kể ở sau này, khul cho mình-bach, để còn sự xé, bệnh tình nặng nhẹ, rồi phác thư lại, báo cách dùng thuốc, cho hợp với bệnh. 1er Nghiệm đã bao lâu 1 2e Người khỏe hay gầy 1 3e 14e ngày mấy bữa 1 5e Mỗi bữa mấy phần, hay mấy đồng cân 1 5e 6e 7e 8e 9e 10e 11e 12e 13e 14e 15e 16e 17e 18e 19e 20e 21e 22e 23e 24e 25e 26e 27e 28e 29e 30e 31e 32e 33e 34e 35e 36e 37e 38e 39e 40e 41e 42e 43e 44e 45e 46e 47e 48e 49e 50e 51e 52e 53e 54e 55e 56e 57e 58e 59e 60e 61e 62e 63e 64e 65e 66e 67e 68e 69e 70e 71e 72e 73e 74e 75e 76e 77e 78e 79e 80e 81e 82e 83e 84e 85e 86e 87e 88e 89e 90e 91e 92e 93e 94e 95e 96e 97e 98e 99e 100e 101e 102e 103e 104e 105e 106e 107e 108e 109e 110e 111e 112e 113e 114e 115e 116e 117e 118e 119e 120e 121e 122e 123e 124e 125e 126e 127e 128e 129e 130e 131e 132e 133e 134e 135e 136e 137e 138e 139e 140e 141e 142e 143e 144e 145e 146e 147e 148e 149e 150e 151e 152e 153e 154e 155e 156e 157e 158e 159e 160e 161e 162e 163e 164e 165e 166e 167e 168e 169e 170e 171e 172e 173e 174e 175e 176e 177e 178e 179e 180e 181e 182e 183e 184e 185e 186e 187e 188e 189e 190e 191e 192e 193e 194e 195e 196e 197e 198e 199e 200e 201e 202e 203e 204e 205e 206e 207e 208e 209e 210e 211e 212e 213e 214e 215e 216e 217e 218e 219e 220e 221e 222e 223e 224e 225e 226e 227e 228e 229e 230e 231e 232e 233e 234e 235e 236e 237e 238e 239e 240e 241e 242e 243e 244e 245e 246e 247e 248e 249e 250e 251e 252e 253e 254e 255e 256e 257e 258e 259e 260e 261e 262e 263e 264e 265e 266e 267e 268e 269e 270e 271e 272e 273e 274e 275e 276e 277e 278e 279e 280e 281e 282e 283e 284e 285e 286e 287e 288e 289e 290e 291e 292e 293e 294e 295e 296e 297e 298e 299e 300e 301e 302e 303e 304e 305e 306e 307e 308e 309e 310e 311e 312e 313e 314e 315e 316e 317e 318e 319e 320e 321e 322e 323e 324e 325e 326e 327e 328e 329e 330e 331e 332e 333e 334e 335e 336e 337e 338e 339e 340e 341e 342e 343e 344e 345e 346e 347e 348e 349e 350e 351e 352e 353e 354e 355e 356e 357e 358e 359e 360e 361e 362e 363e 364e 365e 366e 367e 368e 369e 370e 371e 372e 373e 374e 375e 376e 377e 378e 379e 380e 381e 382e 383e 384e 385e 386e 387e 388e 389e 390e 391e 392e 393e 394e 395e 396e 397e 398e 399e 400e 401e 402e 403e 404e 405e 406e 407e 408e 409e 410e 411e 412e 413e 414e 415e 416e 417e 418e 419e 420e 421e 422e 423e 424e 425e 426e 427e 428e 429e 430e 431e 432e 433e 434e 435e 436e 437e 438e 439e 440e 441e 442e 443e 444e 445e 446e 447e 448e 449e 450e 451e 452e 453e 454e 455e 456e 457e 458e 459e 460e 461e 462e 463e 464e 465e 466e 467e 468e 469e 470e 471e 472e 473e 474e 475e 476e 477e 478e 479e 480e 481e 482e 483e 484e 485e 486e 487e 488e 489e 490e 491e 492e 493e 494e 495e 496e 497e 498e 499e 500e 501e 502e 503e 504e 505e 506e 507e 508e 509e 510e 511e 512e 513e 514e 515e 516e 517e 518e 519e 520e 521e 522e 523e 524e 525e 526e 527e 528e 529e 530e 531e 532e 533e 534e 535e 536e 537e 538e 539e 540e 541e 542e 543e 544e 545e 546e 547e 548e 549e 550e 551e 552e 553e 554e 555e 556e 557e 558e 559e 560e 561e 562e 563e 564e 565e 566e 567e 568e 569e 570e 571e 572e 573e 574e 575e 576e 577e 578e 579e 580e 581e 582e 583e 584e 585e 586e 587e 588e 589e 590e 591e 592e 593e 594e 595e 596e 597e 598e 599e 600e 601e 602e 603e 604e 605e 606e 607e 608e 609e 610e 611e 612e 613e 614e 615e 616e 617e 618e 619e 620e 621e 622e 623e 624e 625e 626e 627e 628e 629e 630e 631e 632e 633e 634e 635e 636e 637e 638e 639e 640e 641e 642e 643e 644e 645e 646e 647e 648e 649e 650e 651e 652e 653e 654e 655e 656e 657e 658e 659e 660e 661e 662e 663e 664e 665e 666e 667e 668e 669e 670e 671e 672e 673e 674e 675e 676e 677e 678e 679e 680e 681e 682e 683e 684e 685e 686e 687e 688e 689e 690e 691e 692e 693e 694e 695e 696e 697e 698e 699e 700e 701e 702e 703e 704e 705e 706e 707e 708e 709e 710e 711e 712e 713e 714e 715e 716e 717e 718e 719e 720e 721e 722e 723e 724e 725e 726e 727e 728e 729e 730e 731e 732e 733e 734e 735e 736e 737e 738e 739e 740e 741e 742e 743e 744e 745e 746e 747e 748e 749e 750e 751e 752e 753e 754e 755e 756e 757e 758e 759e 760e 761e 762e 763e 764e 765e 766e 767e 768e 769e 770e 771e 772e 773e 774e 775e 776e 777e 778e 779e 780e 781e 782e 783e 784e 785e 786e 787e 788e 789e 790e 791e 792e 793e 794e 795e 796e 797e 798e 799e 800e 801e 802e 803e 804e 805e 806e 807e 808e 809e 810e 811e 812e 813e 814e 815e 816e 817e 818e 819e 820e 821e 822e 823e 824e 825e 826e 827e 828e 829e 830e 831e 832e 833e 834e 835e 836e 837e 838e 839e 840e 841e 842e 843e 844e 845e 846e 847e 848e 849e 850e 851e 852e 853e 854e 855e 856e 857e 858e 859e 860e 861e 862e 863e 864e 865e 866e 867e 868e 869e 870e 871e 872e 873e 874e 875e 876e 877e 878e 879e 880e 881e 882e 883e 884e 885e 886e 887e 888e 889e 890e 891e 892e 893e 894e 895e 896e 897e 898e 899e 900e 901e 902e 903e 904e 905e 906e 907e 908e 909e 910e 911e 912e 913e 914e 915e 916e 917e 918e 919e 920e 921e 922e 923e 924e 925e 926e 927e 928e 929e 930e 931e 932e 933e 934e 935e 936e 937e 938e 939e 940e 941e 942e 943e 944e 945e 946e 947e 948e 949e 950e 951e 952e 953e 954e 955e 956e 957e 958e 959e 960e 961e 962e 963e 964e 965e 966e 967e 968e 969e 970e 971e 972e 973e 974e 975e 976e 977e 978e 979e 980e 981e 982e 983e 984e 985e 986e 987e 988e 989e 990e 991e 992e 993e 994e 995e 996e 997e 998e 999e 1000e 1001e 1002e 1003e 1004e 1005e 1006e 1007e 1008e 1009e 1010e 1011e 1012e 1013e 1014e 1015e 1016e 1017e 1018e 1019e 1020e 1021e 1022e 1023e 1024e 1025e 1026e 1027e 1028e 1029e 1030e 1031e 1032e 1033e 1034e 1035e 1036e 1037e 1038e 1039e 1040e 1041e 1042e 1043e 1044e 1045e 1046e 1047e 1048e 1049e 1050e 1051e 1052e 1053e 1054e 1055e 1056e 1057e 1058e 1059e 1060e 1061e 1062e 1063e 1064e 1065e 1066e 1067e 1068e 1069e 1070e 1071e 1072e 1073e 1074e 1075e 1076e 1077e 1078e 1079e 1080e 1081e 1082e 1083e 1084e 1085e 1086e 1087e 1088e 1089e 1090e 1091e 1092e 1093e 1094e 1095e 1096e 1097e 1098e 1099e 1100e 1101e 1102e 1103e 1104e 1105e 1106e 1107e 1108e 1109e 1110e 1111e 1112e 1113e 1114e 1115e 1116e 1117e 1118e 1119e 1120e 1121e 1122e 1123e 1124e 1125e 1126e 1127e 1128e 1129e 1130e 1131e 1132e 1133e 1134e 1135e 1136e 1137e 1138e 1139e 1140e 1141e 1142e 1143e 1144e 1145e 1146e 1147e 1148e 1149e 1150e 1151e 1152e 1153e 1154e 1155e 1156e 1157e 1158e 1159e 1160e 1161e 1162e 1163e 1164e 1165e 1166e 1167e 1168e 1169e 1170e 1171e 1172e 1173e 1174e 1175e 1176e 1177e 1178e 1179e 1180e 1181e 1182e 1183e 1184e 1185e 1186e 1187e 1188e 1189e 1190e 1191e 1192e 1193e 1194e 1195e 1196e 1197e 1198e 1199e 1200e 1201e 1202e 1203e 1204e 1205e 1206e 1207e 1208e 1209e 1210e 1211e 1212e 1213e 1214e 1215e 1216e 1217e 1218e 1219e 1220e 1221e 1222e 1223e 1224e 1225e 1226e 1227e 1228e 1229e 1230e 1231e 1232e 1233e 1234e 1235e 1236e 1237e 1238e 1239e 1240e 1241e 1242e 1243e 1244e 1245e 1246e 1247e 1248e 1249e 1250e 1251e 1252e 1253e 1254e 1255e 1256e 1257e 1258e 1259e 1260e 1261e 1262e 1263e 1264e 1265e 1266e 1267e 1268e 1269e 1270e 1271e 1272e 1273e 1274e 1275e 1276e 1277e 1278e 1279e 1280e 1281e 1282e 1283e 1284e 1285e 1286e 1287e 1288e 1289e 1290e 1291e 1292e 1293e 1294e 1295e 1296e 1297e 1298e 1299e 1300e 1301e 1302e 1303e 1304e 1305e 1306e 1307e 1308e 1309e 1310e 1311e 1312e 1313e 1314e 1315e 1316e 1317e 1318e 1319e 1320e 1321e 1322e 1323e 1324e 1325e 1326e 1327e 1328e 1329e 1330e 1331e 1332e 1333e 1334e 1335e 1336e 1337e 1338e 1339e 1340e 1341e 1342e 1343e 1344e 1345e 1346e 1347e 1348e 1349e 1350e 1351e 1352e 1353e 1354e 1355e 1356e 1357e 1358e 1359e 1360e 1361e 1362e 1363e 1364e 1365e 1366e 1367e 1368e 1369e 1370e 1371e 1372e 1373e 1374e 1375e 1376e 1377e 1378e 1379e 1380e 1381e 1382e 1383e 1384e 1385e 1386e 1387e 1388e 1389e 1390e 1391e 1392e 1393e 1394e 1395e 1396e 1397e 1398e 1399e 1400e 1401e 1402e 1403e 1404e 1405e 1406e 1407e 1408e 1409e 1410e 1411e 1412e 1413e 1414e 1415e 1416e 1417e 1418e 1419e 1420e 1421e 1422e 1423e 1424e 1425e 1426e 1427e 1428e 1429e 1430e 1431e 1432e 1433e 1434e 1435e 1436e 1437e 1438e 1439e 1440e 1441e 1442e 1443e 1444e 1445e 1446e 1447e 1448e 1449e 1450e 1451e 1452e 1453e 1454e 1455e 1456e 1457e 1458e 1459e 1460e 1461e 1462e 1463e 1464e 1465e 1466e 1467e 1468e 1469e 1470e 1471e 1472e 1473e 1474e 1475e 1476e 1477e 1478e 1479e 1480e 1481e 1482e 1483e 1484e 1485e 1486e 1487e 148